TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2022/QĐST-HN&GĐ	*Phổ Yên, ngày 17 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân & gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST- Việc HN&GĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con"* giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị T , sinh năm 1988;

ĐKHKTT: Xóm Đoàn Kết, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Kiều Văn T1, sinh năm 1989;

ĐKHKTT: Thôn Trần Thương, xã Trần Hưng Đạo, H. Lý Nhân, Hà Nam;

ĐKTT: Xóm Đoàn Kết, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị T và anh Kiều Văn T1 kết hôn năm 2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thuận Thành, huyện (nay là thị xã) Phổ Yên, được cấp giấy chứng nhận số 43 ngày 29/9/2010.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu bất đồng quan điểm sống của cả hai và phong cách sinh hoạt hàng ngày nên thường xuyên xảy ra cãi vã, cả hai được hai bên gia đình hoà giải nhưng không có kết quả, anh T1 và chị T đã ly thân khoảng thời gian dài từ năm 2013 đến nay gần 10 năm và không mong muốn đoàn tụ hôn nhân. Anh Thương và chị Thảo cùng thống nhất có đơn yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn nên đề nghị Tòa án ghi giải quyết ly hôn công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận thuận tình ly hôn; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 3 năm 2022 là thực sự tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Kiều Văn T1 xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: cháu Kiều Nguyễn Phương A , sinh ngày 26/10/2011. Anh chị thỏa thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau: Giao con chung cháu Kiều Nguyễn Phương A , sinh ngày 26/10/2011 cho anh Kiều Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động hoặc cho đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T1 không yêu cầu chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T .

Sau khi ly hôn, chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Kiều Văn T1 đều xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

[4] Khoản nợ chung, cho vay chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Kiều Văn T1đều xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về vấn đề khác: Không có.

[6] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T và anh Kiều Văn T1 thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết yêu cầu việc Hôn nhân và gia đình theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thỏa thuận về ly hôn mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Kiều Văn T1.

- *Về con chung*: Giao con chung cháu Kiều Nguyễn Phương A, sinh ngày 26/10/2011 cho anh Kiều Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động hoặc cho đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T (do anh T1 không yêu cầu).

Sau khi ly hôn, chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung:* Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- *Khoản nợ chung, cho vay chung*: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- *Về vấn đề khác*: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T và anh Kiều Văn T1 thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ. Chị T , anh T1 được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0002114 ngày 24/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Xác nhận đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND Thuận Thành (Nơi ĐKKH);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà